

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-06-2021

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đ; Ông Đỗ Văn K

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai H- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị H -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXX-ST ngày 05/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Thanh A**, sinh năm 1990, địa chỉ nơi cư trú: phường Tân B, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, có đơn vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành B**, sinh năm 1989, địa chỉ nơi cư trú: phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh A trình bày:

Bà A và ông Nguyễn Thành B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đầu năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong mọi việc. Ông B thường cáu gắt, chửi bà A trong thời gian dài, bỏ bê không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè về nhà nhậu, có lần ông B còn đánh đập, lăng nhục vợ. Vợ chồng nhiều lần ngồi lại với nhau nói chuyện, sửa chữa nhưng không có kết quả, không còn tiếng nói chung. Nay bà A xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, do không còn yêu thương nhau, vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 01 con chung là Nguyễn Đăng Kim C, sinh ngày 19/9/2016. Bà A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn vắng mặt hợp lệ; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Hôn nhân của bà A và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật HNGĐ năm 2014 yêu cầu ly hôn của bà A có cơ sở chấp nhận; về con chung: Ông Kiệt không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của bà A nên áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Đăng Kim C, sinh ngày 19/9/2016 cho bà A chăm sóc nuôi dưỡng, ông B không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Bà A không yêu cầu nên không xem xét; án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Đặng Thị Thanh A khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Thành B có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 3, khu phố Tân T, phường Tân X, thành phố Đồng Xoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thanh A có đơn xin vắng mặt hợp lệ; Bị đơn ông Nguyễn Thành B trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Việc ông B không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 03, quyển số 01/2015 ngày 09/01/2015. Căn cứ Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà A có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông B là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà A và ông B: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải để bà A và ông B có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông B không hợp tác. Bà A đến nay vẫn giữ nguyên nguyện vọng được ly hôn, bà cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông B thường tụ tập bạn bè về nhà nhậu say, bà A nhiều lần khuyên bảo nhưng ông không nghe, còn chửi bới, xúc phạm bà trong thời gian dài. Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành B trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, ông B biết được yêu cầu ly hôn của bà A nhưng không đến Tòa án để thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, Hội đồng xử căn cứ vào những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà A và ông B có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, bà A đã sống riêng từ ngày 10/8/2019 đến nay nên cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

Về con chung: Bà A và ông B có 01 con chung tên Nguyễn Đăng Kim C, sinh ngày 19/9/2016. Xét yêu cầu của bà A có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, hiện cháu C còn nhỏ, là con gái, đang sống chung với bà A, cháu đang trong độ tuổi cần có sự chăm sóc, dạy dỗ về mặt tâm sinh lý của người mẹ; ông B biết được yêu cầu của bà A nhưng không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A giao cháu C cho bà chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và vay, nợ chung: Bà A không yêu cầu, ông B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Thanh A được ly hôn với ông Nguyễn Thành B (*Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2015 ngày 09/01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. cấp*).

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Đặng Kim C, sinh ngày 19/9/2016 cho bà Đặng Thị Thanh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà A không yêu cầu nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông B đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung và vay, nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà A phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0025257 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

5. Quyền kháng cáo: Bà A, ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định của pháp luật tố tụng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA